

Thanh Thủy, ngày 17 tháng 9 năm 2024

Số: 68/2024/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 06/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2024 (Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 01/2024/QĐST – DS ngày 19/7/2024 và Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án dân sự số 01/2024/QĐST – DS ngày 04/9/2024) giữa:

*Nguyên đơn:* Anh **Ngô Văn C**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu 7, xã X, huyện T, tỉnh P

*Bị đơn:* Chị **Vương Thị N**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu 7, xã X, huyện T, tỉnh P

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Văn C và chị Vương Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Ngô Văn C và chị Vương Thị N thống nhất xác định vợ chồng có 03 con chung là cháu Ngô Thị Á, sinh ngày 04/02/2001, cháu Ngô Thị H, sinh ngày 25/3/2004 và cháu Ngô Minh Q, sinh ngày 09/4/2009. Khi ly hôn anh C và chị N thống nhất thỏa thuận: Cháu Ngô Thị Á và cháu Ngô Thị H đã thành niên nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngô Minh Q đến khi thành niên lao động tự túc được. Anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N mỗi tháng là 1.500.000đ (Một

triệu năm nghìn đồng) kể từ tháng 10/2024 đến khi con chung thành niên và lao động tự túc được. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

Chị N cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về tài sản chung: Anh Ngô Văn C và chị Vương Thị N thống nhất xác định vợ chồng có tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Anh Ngô Văn C và chị Vương Thị N thống nhất xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Anh Ngô Văn C tự nguyện xin chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và anh C phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận anh C đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số 0003717 ngày 19/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

*Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Thanh Thủy;
- Chi cục THADS huyện Thanh Thủy;
- UBND xã X, huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

**Đã ký**

**Nguyễn Thị Hương Thủy**

